

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ- ST

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Công Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Thanh Hương

2. Bà Lê Thị Hòa.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị : Bà Hoàng Thị Minh D - Luật sư, Công ty Luật TNHH Thịnh Hưng- Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01/10/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Thu H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q, ngày 17 tháng 8 năm 2017, có được tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do anh Q không chăm chỉ làm ăn, không quan tâm đến chị và gia đình, ham mê cờ bạc, lô đề, anh Q thường xuyên vắng nhà, chị và gia đình khuyên bảo nhưng anh Q không thay đổi. Mâu thuẫn đỉnh điểm khoảng tháng 01 năm 2020 vợ chồng cãi nhau chị H về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hai gia đình không dàn xếp gì. Anh Q có đến gọi nhưng chị không về đoàn tụ. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Văn Q. Nếu Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không về đoàn tụ.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016, hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H xin được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Không có, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Chị H ở chung cùng gia đình nhà chồng khoảng 02 năm 05 tháng, ly hôn chị H tự nguyện không yêu cầu anh Q và gia đình nhà chồng thanh toán công sức lao động cho chị.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2022, ông Nguyễn Văn H là bố anh Q trình bày: Gia đình ông nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường thông báo và triệu tập anh Nguyễn Văn Q đến Tòa án làm việc về việc chị Bùi Thị Thu H xin ly hôn anh Q nhưng do anh Q vắng nhà, ông đã gọi điện thông báo cho anh Q biết để anh Q về Tòa án làm việc nhưng anh Q không về. Về hôn nhân anh giữa anh Q và chị H như chị H trình bày là đúng, anh chị mâu thuẫn từ khoảng năm 2020, chị H về nhà mẹ đẻ ở đến nay. Về con chung vợ chồng có một con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016, hiện nay đang ở cùng chị H. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị H, anh Q không có gì.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cao Đại: Việc kết hôn giữa chị H và anh Q được Ủy ban nhân dân xã Cao Đại đăng ký kết hôn ngày 17/8/2017, sau ngày cưới chị Hà về làm dâu gia đình anh Q, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết, chị H không ở địa

phương gần 02 năm trở lại đây, về con chung của vợ chồng như chị Hà trình bày là đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Bà Hoàng Thị Minh Du vắng mặt và gửi quan điểm bảo vệ cho chị H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H được trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị H. Về con chung đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi con; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Bùi Thị Thu H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Q, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Do bị đơn anh Nguyễn Văn Q không có mặt tại địa phương nên Tòa án làm các thủ tục niêm yết công khai theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Q là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn chị H và anh Q có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không chăm chỉ làm ăn, không quan tâm đến chị và gia đình, ham mê cờ bạc, lờ

đề, anh Q thường xuyên vắng nhà, chị H và gia đình khuyên bảo nhưng anh Q không thay đổi. Mâu thuẫn đỉnh điểm khoảng tháng 01 năm 2020 vợ chồng cãi nhau chị H về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hai gia đình không dàn xếp gì. Anh Q muốn đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp gì. Tòa án thông báo phiên hòa giải, báo gọi anh không về điều đó thể hiện anh Q không thiết tha việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xác minh tại địa phương xã Cao Đại thể hiện chị H đã về nhà mẹ đẻ, vợ chồng ly thân đã hơn hai năm nay. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Xét đề nghị của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016, hiện nay đang ở cùng chị H. Từ khi chị H về nhà mẹ đẻ ở chị H đưa cháu M về nuôi dưỡng, anh Q không quan tâm hỏi han gì. Ly hôn chị H xin được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M cho đến khi thành niên. Anh Q không đến Tòa, không biết quan điểm ra sao nên cần chấp nhận đề nghị của chị H tiếp tục nuôi cháu M. Chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Q không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.
2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016 cho đến khi thành niên. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005272 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị Hà đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án. Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Cao Đại (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Công Sinh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**















